TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-05-2024
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Phát Triển;

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 16 tháng 05 năm 2024 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 229/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C - sinh năm: 1963 (có mặt); *Địa chỉ*: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Ử - sinh năm: 1957 (vắng mặt); *Địa chỉ*: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1980 ông Nguyễn Văn C và Huỳnh Thị Ử sống chung với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L vào ngày 20/02/2020. Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cải nhau, bà Huỳnh Thị Ử không lo làm ăn, thường hay cờ bạc, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020, ông C cất nhà tạm ở riêng từ đó đến nay, mạnh ai nấy

sống, không ai quan tâm đến ai. Nguyễn Văn C thấy không còn khả năng đoàn tụ, nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Huỳnh Thị Ử.

Về con chung: Có 06 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1981, Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983, Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1988, Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1992, cả 06 người con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Huỳnh Thị Ử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Nguyễn Văn C với Huỳnh Thị Ử, đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn". Bị đơn thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Huỳnh Thị Ử đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Ử có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Nguyễn Văn C nhất quyết xin ly hôn. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bà Huỳnh Thị Ử, bà Huỳnh Thị Ử biết chị Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng bà Huỳnh Thị Ử không đến Tòa án, từ chối nhận văn bản tố tụng và cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Hội đồng xét xử đã động viên nhưng ông Nguyễn Văn C vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Ử, bà Huỳnh Thị Ử không đến Tòa án, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm, xét thấy

mâu thuẫn của ông Nguyễn Văn C với bà Huỳnh Thị Ử ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn C là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"...

[3] Về con chung: Có 06 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1981, Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983, Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1988, Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1992, cả 06 người con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Ông Nguyễn Văn C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Nguyễn Văn C có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí và thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn C. Ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ử.

2. Về con chung: 06 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1981, Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983, Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1988, Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1992, tất cả 06 người con đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/05/2024). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi Cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền